

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục
NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG
CHỨC ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ
ĐỢT 1 NĂM 2026

1. Vị trí văn phòng, hành chính – văn phòng

a) Điều 6; Điều 7; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 26; Điều 36 Luật Cán bộ, công chức (*Luật số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025*).

b) Điều 1; Điều 4; Điều 6; Điều 21; Điều 22; Điều 23 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (*Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025*).

2. Vị trí tư pháp

a) Điểm d, e khoản 1 Điều 3; Điểm a, b khoản 1 Điều 6; Điều 11; Điểm a khoản 1 Điều 37a; Điều 54; Khoản 1 Điều 65; Điều 87; Điều 89; Điều 97 Văn bản hợp nhất số 63/VBHN-VPQH năm 2025 hợp nhất Luật Xử lý vi phạm hành chính do Văn phòng Quốc hội ban hành (hợp nhất Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; *Luật Sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025*).

b) Điều 2; Khoản 1, 5, 6 Điều 3; Điều 4; Điều 22; Điều 45; Điều 53; Điều 54; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 59; Điểm d khoản 1 Điều 63; Khoản 8 Điều 64; Khoản 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 68 Văn bản hợp nhất 54/VBHN-VPQH năm 2025 hợp nhất Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Văn phòng Quốc hội ban hành (hợp nhất Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.)

c) Điều 3; Điều 5; Điều 7; Điều 12; Điều 13; Điều 15; Điều 17; Điều 18; Điều 24; Điều 26 Luật Hộ tịch 2014 (số 60/2014/QH13);

d) Điều 4 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (thẩm quyền cấp xã).

3. Vị trí văn thư viên

- a) Điều 04, 05, 08, 14 của Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15.
- b) Điều 25, 26, 31, 32 của Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.
- c) Điều 04, 06, 15, 16, 18, 19, 22, 30, 32, 33 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

4. Vị trí nội vụ

- a) Điểm a, điểm b khoản 2 Phụ lục II Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.
- b) Điều 3; Điều 5; điểm b khoản 2 Điều 8 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức.
- c) Điều 5; Điều 10; khoản 1 Điều 13 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
- d) Điều 55, Điều 56, Điều 57 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
- đ) Điều 9; Điều 10 Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.
- e) Khoản 4, khoản 5; khoản 6 Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

5. Vị trí lao động

- a) Điều 13; 14; Điều 20; Điều 21; Điều 34; Điều 35; Điều 36; Điều 46; Điều 47; Điều 98; Điều 179; Điều 188 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.
- b) Điều 54; Điều 58, Điều 65, Điều 95 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

c) Điều 75 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (*thay 1 số cụm từ Lao động, Thương binh và Xã hội thành Nội vụ*).

6. Vị trí dân tộc, tôn giáo

a) Điều 3; Điều 7; Điều 11; Điều 21 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

b) Các Mục tiêu của nội dung thành phần 01, 02, 03, 04, 05 thuộc Hợp phần thứ hai, Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

c) Điều 1; Điều 2; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 16; Điều 17; Điều 41; Điều 42 Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

7. Vị trí giáo dục và đào tạo

a) Chương II Luật cán bộ, công chức số: 80/2025/QH15.

b) Chương III Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Chương III Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/07/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và Đào tạo.

d) Nội dung tại thứ tự 20, Phụ lục II Quyết định 468/QĐ-BGDĐT ngày 03/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế từ 01/01/2026 tiếp tục được áp

dụng toàn bộ, một phần (liên quan Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

8. Vị trí văn hóa

a) Điều 4; Điều 5 Chương II của Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL, ngày 12/6/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

c) Điều 1, 2, 3 Chương I; Điều 14, 15, 16, mục 3, Chương II của Văn bản hợp nhất số 505/VBHN-BVHTTDL ngày 20/2/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

9. Vị trí thông tin và truyền thông

a) Điều 22, 36, 37, 40 Luật Chuyển đổi số năm 2025 ngày 11/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

b) Điều 32 Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Mục III Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

d) Mục III Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số.

10. Vị trí khoa học và công nghệ

a) Điều 1, Điều 2, Điều 3 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

b) Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 32 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thông kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

c) Điều 3, Điều 4, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

11. Vị trí nông nghiệp

a) Điều 1; Điều 2; Điều 3 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Điều 3; khoản 4, 5, 6, 7, 8, 9, 19, 20 Điều 4 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc kkh khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

12. Vị trí môi trường

a) Điều 2; Điều 5; Điều 6; Điều 10; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 17 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

b) Điều 1; Điều 2; Điều 3 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

c) Điều 3; khoản 10, 11, 12, 13, 17, 18 Điều 4 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc kkh khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

13. Vị trí về tài chính và vị trí kế toán viên

Khoản 5 Điều 9; Khoản 1, 2, 4 Điều 10; Khoản 2 Điều 12; Điều 13; Khoản 1 Điều 15; Khoản 1, 2 Điều 31; Điều 35; Khoản 2 Điều 36; Khoản 2 Điều 39; Khoản 2 Điều 43; Điều 44; Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, 2 Điều 53; Khoản 3 Điều 54; Điều 56; Khoản 2 Điều 57; Điều 58; Khoản 2 Điều 61; Khoản 3 Điều 69; Điều 70; Điều 71 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

14. Vị trí kiểm soát thủ tục hành chính

Chương I, Chương II Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ).

.....